HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12 /2020/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Ký bởi: Văn phòng Hội đồng nhân dân
Email: vphdnd@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Ngày ký: 21-09-2020 15:31:31 +07:00

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 400/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Dự thảo Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

- Cấp xã loại 1 được bố trí tối đa 14 người;
- Cấp xã loại 2 được bố trí tối đa 12 người;
- Cấp xã loại 3 được bố trí tối đa 10 người.

b) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (chỉ bố trí đơn vị hành chính nông thôn);
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (chỉ bố trí những nơi đủ điều kiện);
- Phụ trách Văn phòng Đảng ủy;
- Phụ trách Công tác Xây dựng đảng;
- Phụ trách Giao thông - Thủy lợi;
- Phụ trách Xóa đói giảm nghèo, Gia đình và trẻ em;
- Phụ trách Đài truyền thanh, Quản lý nhà văn hóa;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

Riêng đối với chức danh Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã tại đơn vị hành chính cấp xã loại 1, xã biên giới được bố trí không quá 02 Phó chỉ huy trưởng; đơn vị hành chính cấp xã còn lại bố trí 01 Phó chỉ huy trưởng.

Tại các đơn vị hành chính cấp xã loại 1, hoặc đơn vị hành chính còn lại mà không bố trí chức danh Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với phường, thị trấn), Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh (đối với những nơi không đủ điều kiện) hoặc chưa bố trí đủ số lượng thì được phép bố trí thêm các chức danh hoạt động không chuyên trách, như sau:

- Phụ trách Kinh tế - Kế hoạch;

- Phụ trách Quản lý trật tự đô thị (đối với phường, thị trấn) hoặc Phụ trách Thống kê - Xây dựng nông thôn mới (đối với xã).

Không nhất thiết đơn vị hành chính cấp xã nào cũng phải bố trí tối đa số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại khoản 1 Điều này. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, khối lượng công việc từng chức danh; yêu cầu quản lý nhà nước ở nông thôn hoặc đô thị và tiêu chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cấp ủy Đảng và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc bố trí nhân sự cụ thể các chức danh người hoạt động không chuyên trách (theo yêu cầu nhiệm vụ của công việc một chức danh có thể bố trí hai người đảm nhiệm) đảm bảo không vượt quá số lượng theo quy định.

c) Mức phụ cấp, trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hàng tháng được hưởng mức phụ cấp bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, cộng với mức trợ cấp bồi dưỡng bằng 0,5 lần mức lương cơ sở.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có bằng tốt nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp chuyên nghiệp trở lên ngoài phụ cấp hàng tháng 1,0 lần mức lương cơ sở, còn được trợ cấp theo trình độ chuyên môn với mức sau:

+ Tốt nghiệp trung cấp: Trợ cấp tương đương 0,86 lần mức lương cơ sở;

+ Tốt nghiệp cao đẳng: Trợ cấp tương đương 1,10 lần mức lương cơ sở;

+ Tốt nghiệp đại học: Trợ cấp tương đương 1,34 lần mức lương cơ sở.

- Mức trợ cấp không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chỉ được hưởng một trong hai mức trợ cấp bồi dưỡng hoặc trợ cấp theo trình độ chuyên môn.

- Riêng đối với chức danh Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng mức phụ cấp, trợ cấp hàng tháng theo quy định này và mức phụ cấp chức vụ, phụ cấp đặc thù, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể.

d) Cán bộ, công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

mà giảm được 01 người trong số lượng được bố trí tối đa theo quy định, thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Một người có thể kiêm nhiệm nhiều chức danh, nhưng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

a) Bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm gồm các chức danh sau:

- Trưởng ấp, khóm;

- Bí thư Chi bộ ấp, khóm;

- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khóm.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,0 lần mức lương cơ sở, nếu kiêm nhiệm chức danh mà giảm 01 người trong số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm bố trí tối đa theo quy định thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm đó.

c) Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tham gia kiêm nhiệm, đảm nhiệm thêm chức danh ở ấp, khóm để hưởng thêm 100% mức phụ cấp, bồi dưỡng nhằm tăng thêm thu nhập (một người có thể kiêm nhiệm, đảm nhiệm nhiều chức danh và được hưởng 100% mức phụ cấp, bồi dưỡng của không quá 02 chức danh kiêm nhiệm, đảm nhiệm thêm).

3. Người tham gia công việc ở ấp, khóm

a) Bố trí chức danh tham gia công việc ở ấp, khóm và mức bồi dưỡng như sau:

STT	Chức danh tham gia công việc ở ấp, khóm	Mức bồi dưỡng hàng tháng (tính trên mức lương cơ sở)
1	Phó Trưởng ấp, khóm	100 %
2	Ấp, khóm đội trưởng	50 %
3	Bí thư Chi đoàn thanh niên ấp, khóm	60 %
4	Chi hội trưởng Nông dân ấp, khóm	60 %
5	Chi hội trưởng Phụ nữ ấp, khóm	60 %
6	Chi hội trưởng Cựu chiến binh ấp, khóm	60 %

b) Khuyến khích người tham gia công việc của ấp, khóm đảm nhiệm thêm các chức danh công việc của ấp, khóm để hưởng thêm 100% mức bồi dưỡng nhằm tăng thêm thu nhập (một người có thể đảm nhiệm nhiều chức

danh và được hưởng 100% mức bồi dưỡng của không quá 02 chức danh đảm nhiệm thêm).

4. Chính sách trợ cấp thôi việc và thời gian công tác được tính hưởng chế độ trợ cấp thôi việc

a) Chính sách trợ cấp thôi việc

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã (bao gồm Phó trưởng Công an và Công an viên có thời gian công tác dưới 15 năm) và ấp, khóm (Trưởng ấp, khóm và Phó Trưởng ấp, khóm) dôi dư khi triển khai xây dựng Đề án sắp xếp lại tổ chức theo chủ trương tinh gọn bộ máy tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, thì kể từ ngày Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thôi việc được hưởng trợ cấp tương đương 1,5 lần mức lương cơ sở cho mỗi năm công tác.

b) Thời gian công tác được tính hưởng trợ cấp thôi việc

- Thời gian được tính hưởng trợ cấp thôi việc bao gồm toàn bộ thời gian công tác giữ chức danh cán bộ, công chức, viên chức (nếu có) và thời gian giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách, chưa nhận trợ cấp thôi việc (nếu thời gian cộng tác không liên tục thì được cộng dồn).

- Về cách tính tháng lẻ: Trường hợp thời gian công tác có tháng lẻ thì từ đủ 06 tháng đến 12 tháng được tính tròn là 01 năm; từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính nửa năm.

- Mức trợ cấp thôi việc cho người hoạt động không chuyên trách được thực hiện đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại bộ máy ở cơ sở được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp khóm do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2020, thay thế Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội

đồng nhân dân tỉnh về việc trợ cấp thêm hàng tháng đối với Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang./.

CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại An Giang, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-M.